

RỜI
SẼ
LẠI
ĐẾN
MỘT
NGÀY...



Vũ Huy Triệu K28

*tôi về ngang đỉnh tang thương
một ngày xưa cũ chán chường thán tư
rã rời mấy chục năm dư
vẫn nghe đau nhói niềm tư lự buồn*

*thán tư trời đổ mưa sông
ướt đời dâu bể ướt nguồn cội xưa
thương tôi biết mấy cho vừa
khuya ngời vá mảnh trăng xưa năm nào*

*nghe lòng rớt những hư hao
nửa đêm dỗ giấc đèn chao bóng hình
một mình tôi lại một mình
thán tư dâu bể tội tình vương mang...*

VHT.

CẢM NGHĨ VỀ HỌP MẶT 25 NĂM H.O.

“Cùi” Nguyễn Văn Dục, K17

Thượng tuần tháng 11 năm 2015, gia đình K17/TVBQGVN tổ chức họp mặt 75 năm tuổi đời và 55 tuổi lính tại Nam California do Cựu SVSQ Võ Ý, Trưởng Ban tổ chức. Gia đình chúng tôi cùng người bạn cùng khóa, Phùng Xuân Vinh, đã chuẩn bị hành trang, sẵn sàng về tham dự. Thật bất ngờ, xem TV đài SBTN, thấy buổi nói chuyện của Cựu SVSQ Nguyễn Phán, K24, Trưởng Ban tổ chức 25 NĂM HỘI NGỘ H.O. và Gia Đình, trình bày về 3 ngày họp mặt H.O. Chúng tôi thật vui mừng vì một công hai việc, nên đã vội vàng gọi phone đến BTC, đóng tiền ghi danh tham dự.

Lời nói đầu tiên của tôi là cảm ơn và khen ngợi sáng kiến của “Cùi” em Nguyễn Phán, K24 cùng quý vị trong BTC đã tổ chức cuộc họp mặt lần đầu tiên của những H.O. và gia đình trên toàn nước Mỹ. Cuộc họp mặt này mang thật nhiều ý nghĩa, đặc biệt vì đã 25 năm qua, đây là lần đầu tiên những H.O và gia đình có dịp đến với nhau để cùng nói lời Tạ Ôn các Ân nhân Việt Mỹ, những Người đã góp phần mình để giúp những Cựu tù nhân chính trị được đến định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình “Humanitarian Operation”, mà người Việt gọi vẫn tắt là chương trình H.O.

Vì chúng ta đã mang sẵn trong người tinh thần trọng nghĩa của ông cha, tinh thần đó còn thể hiện qua các câu nói mộc mạc của dân gian, như là “*uống nước nhớ nguồn*”, “*ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”,...Ngược dòng thời gian, chúng ta là những quân nhân với giày shaut áo trận dọc ngang chiến đấu khắp 4 vùng chiến thuật để Bảo Quốc An Dân. Than ôi! Chí lớn chưa thành, nợ nước chưa trả xong thì chúng ta đành

phải buông súng theo lệnh của “Tổng Thống tiếm quyền” Dương Văn Minh. Và rồi, tuyệt đại đa số những quân cán chính còn ở lại với nước non trong giờ nhà tan Nước mất bị nhốt vào các trại tù của Việt cộng, được nguy trang dưới mỹ từ “Trại Cải Tạo”!

Hôm nay, chúng ta họp mặt nơi đây, trước hết là để gặp lại các Chiến Hữu xưa cũng là những Bạn Tù sau bao năm chưa có dịp gặp lại nhau vì đất nước Hoa Kỳ rộng lớn, vì cơm áo gạo tiền vướng bận, cho nên dù vẫn nhắc nhớ về nhau, nhưng chưa từng gặp lại để có dịp nói tiếng nói chung gửi đến những Ân Nhân và để có dịp hàn huyên tâm sự, chia sẻ những khó khăn trong những năm đầu định cư trên xứ người,...

Như đã nói ở trên, một trong các mục đích của 25 NĂM HỌP MẶT H.O. là để đền ơn đáp nghĩa, do đó vào sáng Thứ Bảy, 7.11.2015, H.O. và gia đình đã tề tựu về trước tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ để làm Lễ Chào Cờ và đặt Vòng Hoa Tưởng Niệm. Buổi lễ diễn ra thật trang nghiêm và đầy xúc động. Sau đó các gia đình H.O tề tựu về Westminster Civic Center để ăn trưa và hàn huyên tâm sự với “văn nghệ bỏ túi” phụ diễn rất sống động. Gặp nhau, tay bắt mặt mừng, chào nhau, bá cổ, chuyện trò nỏ dòn như pháo Tết. Được gặp lại nhau sung sướng vô cùng. Tha hương ngộ cố tri đã là một trong những hạnh phúc lớn của con người, nhưng ở đây hạnh phúc còn được nhen lên gấp đôi khi cố tri lại là những người Bạn Tù, những người cùng trải qua với ta một thời tăm tối nhất, một thời khốn khó nhất,... một thời, mà dường như, không còn nhìn thấy chút ánh sáng tương lai!

Ngày Chủ Nhật, 8.11.2015, tiệc họp mặt chính thức được tổ chức tại nhà hàng Seafood Palace. Một buổi hội tụ quá đông

-thật cảm động, nồng ấm tình chiến hữu bạn tù, đầy vui kỷ niệm... Số người tham dự quá đông, nhà hàng đã phải kê thêm bàn theo yêu cầu của BTC vì mọi H.O có mặt đều đồng ý ngồi chật một tí để có thêm gia đình H.O. tham dự, cho đến khi nhà hàng không thể kê thêm bàn được nữa, một số H.O. và gia đình đành phải ra về...

Sau phần nghi lễ, chiến sĩ Biệt Động Nguyễn Phán, Trưởng Ban tổ chức, thay mặt BTC, chào mừng quan khách và đại gia đình H.O. Sau đó, anh giới thiệu bà Khúc Minh Thơ, hai người cháu của ông Robert Funseth, riêng Cựu Đ/Tướng John Vessey, theo lời anh Trưởng Ban, vì lý do sức khỏe nên ông đã không thể đến tham dự. Trong phần phát biểu của mình, anh Nguyễn Phán cũng đã VINH DANH CỐ TT Ronald Reagan và cho biết ngày Thứ Hai, mấy trăm H.O. cùng gia đình và Hậu duệ H.O. sẽ lên viếng mộ cố Tổng Thống, làm Lễ Tưởng Niệm, đặt vòng hoa trước tượng đài của Người và trao BẢNG TRI ÂN cố Tổng Thống Ronald Reagan, đại Ân Nhân của đại gia đình H.O.

Tiếp theo là phát biểu của bà Khúc Minh Thơ, trong đó có đoạn, bà nói: *“được đến tham dự ngày Hội Ngộ đầu tiên của H.O. và gia đình sau 25 năm định cư tại đất nước Hoa Kỳ, tôi thật xúc động và một lần nữa, tôi cảm thấy thật vinh dự được BTC trao BẢNG TRI ÂN như lần đầu nhận được Thiệp Mời từ Ban tổ chức. Thật ra, tôi nghĩ mình đã góp phần để hình thành chương trình định cư các Cựu tù nhân chính trị tại Hoa Kỳ là một việc làm chính đáng và cần phải tiếp tay mà không nghĩ gì khác, nhưng hôm nay các anh còn nghĩ đến tôi, tôi chân thành cảm ơn. Cầu chúc cho cuộc họp mặt thành công và mong sao khi ra về anh chị em sẽ còn nhớ mãi những kỷ niệm đẹp hôm nay, ...”*

Tiếp theo là phần phát biểu của cháu gái ông Robert Funseth, trong đó cô nhắc lại lời của người chú thân yêu đã nói với cô trên giường bệnh, khi ông nhận được THIỆP MỜI HỌP MẶT 25 NĂM H.O, cô lặp lại lời của ông “*Hãy luôn nhớ đến những người Cựu tù nhân chính trị Việt Nam, họ đã từng sát cánh cùng quân lực Hoa Kỳ trong chiến đấu để bảo vệ cho Miền Nam Việt Nam được tự do, để rồi họ bị nhốt vào trong các trại tập trung, bị hành hạ, bị sỉ nhục, bị ngược đãi hàng chục năm, và nhiều ngàn người đã chết trong các trại giam vô cùng khắc nghiệt đó...*”



Nghe phát biểu, như một tâm tình, của bà Khúc Minh Thơ, cũng như những lời “trăn trở” của ông Robert Funseth, tôi vô cùng xúc động vì một lẽ rất dễ hiểu là không nhờ có Họ hiệp sức chung lòng để hình thành chương trình định cư cho các Cựu tù nhân chính trị, thì làm sao những Cựu tù “tay trắng” như chúng tôi được đến đất nước tự do này, cũng nhờ đó mà con cháu chúng tôi mới có được cơ hội học hành và thành đạt và mới có mơ ước cho tương lai. Nếu không có

chương trình H.O thì con cháu chúng tôi cũng chỉ là “công dân hạng hai” trong “Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN”, vì với lý lịch con cháu “Ngụy quân, ngụy quyền” con cháu chúng tôi cũng chỉ dám mơ ước được trở thành những công nhân của các nhà máy hay những anh chị nông dân ở các vùng kinh tế mới xa xôi...

Tiếp theo là phân phát biểu của các Hậu duệ H.O, trong đó có Tammy Huỳnh Ngọc Thủy, TĐT/TTNDH hiện nay, các cháu đã có những lời nói rất chân thành phát ra từ tâm thức. Các cháu đã nói lên những cùng cực mà các cháu, mẹ các cháu đã trải qua, phải chịu đựng trong hoàn cảnh nghiệt ngã nhất và tương lai là một màu đen bao phủ, như cô giáo Bình Định đã viết khi vừa nhìn thấy nón cối, dép râu bước vào thành phố biển của cô:

*“Đôi dép râu dẫm nát đời son trẻ
Nón tai bèo che khuất ánh tương lai”*



Đặc biệt nhất trong bữa tiệc họp mặt hôm nay là món ăn khai vị: SẴN luộc (mà người miền Nam gọi là khoai mì luộc). Nói đến khoai mì, tôi còn nhớ trong buổi phỏng vấn để đi định cư tại Hoa kỳ theo diện H.O, khi người Mỹ hỏi tôi

“trong suốt thời gian ‘cải tạo’ anh ăn gì?”, tôi đáp “thức ăn chính là khoai mì”, nghe thế, cô thông dịch viên nói “bread”, tôi liền cải chánh ngay “Not Bread, it is Manioc”. Người Mỹ mỉm cười, tôi đoán, qua cái mỉm cười đó, biểu tỏ là ông đã hiểu.

Sau khi “Cùi” Nguyễn Tiến Việt, K23, thành viên trong BTC, đọc bài thơ SẮN của nhà thơ quân đội Lê Mai Linh, người cùng gốc Quảng Trị với tôi, thì ngay lập tức các hộp SẮN được mang ra, mỗi bàn một hộp gồm mười khúc. Thật là xuất sắc, thật là tuyệt vời, thật là độc đáo với món khai vị có một không hai này. Phải công nhận và khen ngợi Ban tổ chức đã rất sâu sắc khi chọn món khai vị này cho thực khách hôm nay, như Trưởng Ban tổ chức Nguyễn Phán đã “dí dỏm”: “*Hôm nay BTC sẽ mời quý vị một món ăn khai vị đặc biệt, để các Cựu tù ăn mà nhớ lại một thời khôn khó, còn Quý vị chưa từng ở tù cộng sản thì ăn và tự hỏi: ăn như thế quanh năm lại còn đói khát triền miên mà làm sao các người tù còn sống để sang đây?*”. Khi cầm lên khúc sắn nhỏ, chưa ăn, tự nhiên nước mắt tôi trào ra. Vô cùng xúc động! Cả một quá khứ thương đau ập về. Cảnh tù đày hiện ra trong đầu tôi như thước phim quay chậm nhưng thật rõ nét,... Những ngày khai thác rừng hoang, trồng sắn, nhổ sắn, mang sắn về trại,..ăn sắn thay cơm quanh năm suốt tháng, hết sắn tươi là sắn lác phơi khô, qua những vườn sắn ngút ngàn của dân,...Ở tù sống được, dù sống thoi thóp, cũng nhờ sắn, nhưng bệnh hoạn dẫn đến cái chết cũng vì sắn!

Ngày TẠ ÔN cuối cùng là ngày Thứ Hai, 9.11.2015, chúng tôi gồm khoảng hơn 200 trăm H.O. và gia đình được BTC đưa lên 3 xe bus để đến tưởng niệm, đặt vòng hoa trước tượng đài Cố TT Ronald Reagan, Người đại Ân Nhân của H.O, trao Bằng TRI ÂN Cố Tổng Thống, viếng mộ của Người và đi thăm bảo tàng viện mang tên Ông.

Suốt lộ trình đến mộ Tổng Thống, gia đình chúng tôi cùng vợ chồng bạn cùng khóa Phùng Xuân Vinh ngồi cùng xe với Trưởng Ban tổ chức, “Cùi” em Nguyễn Phán, để không cảm thấy đường xa, chúng tôi luân phiên ca hát, ngâm thơ, chia sẻ tâm tình, kể những câu chuyện đời, chuyện lính, chuyện tù,...thật là vui, thật là sống động, đặc biệt anh bạn cùng khóa Phùng Kim Vinh với câu chuyện “Ghô Sĩ”(*) làm mọi người cười thật thoải mái.

Đến nơi, TB tổ chức và một cháu Hậu duệ H.O.thay mặt đại gia đình H.O. đặt vòng hoa trước tượng đài Cố Tổng Thống Ronald Reagan, trao Bằng TRI ÂN Cố Tổng Thống Reagan (Ms...., Quản thủ của thư viện, thay mặt gia đình tiếp nhận). Tiếp theo, TB tổ chức Nguyễn Phán và Hậu duệ H.O. là cháu Christina Lê (được biết là con gái của một NT/K14) đã phát biểu cảm nghĩ, cả hai chú cháu đã bày tỏ lòng tri ân sâu xa của đại gia đình H.O. dâng lên Cố Tổng Thống.

Gần xế chiều, chúng tôi lên xe về mà lòng còn ngập ngừng như chưa nở rời vì biết giờ chia tay cũng sắp đến. Ba ngày vui qua thật mau! Xuống xe, chúng tôi vẫy tay chào nhau với lòng đầy lưu luyến.

Một lần nữa cảm ơn “Cùi”em Nguyễn Phán cùng quý vị trong Ban Tổ Chức 25 NĂM HỘI NGỘ H.O. đã cho vợ chồng tôi, hai con tôi nói riêng cùng toàn thể anh em H.O. và gia đình nói chung có một LỄ TẠ ƠN đầy ý nghĩa và một cuộc HỌP MẶT thật hoàn hảo.

Hôm sau lên máy bay trở về Philadelphia mà lòng còn bùi ngùi, lưu luyến nhớ... Biết đến ngày nào có lại HỌP MẶT.....H.O như lần này?

Chung Ước Vọng Ngày Về

1

Sáng tác :
Đặng Văn Thái

"Dù đường đời đưa ta đi muôn ngã, Có trong
(Vạn nẻo) đời, lênh đênh thân viễn xứ, Mãi trong

tim chung ước vọng quay về* Hãy cùng nhau ấp ủ niềm tin đó Sẽ một
tim son sắt lời nguyện thề Mỗi thù chung cuối đời còn ngậm...

ngày Quê hương sạch bóng thù Vạn nẻo ..đắng, Đồi núi Lang

Bian chờ mong ngày ta về Ngần mặt thật cao và hãy nhìn thật

xa Vườn hoa Lâm Viên muôn màu khoe sắc thắm Loài bộ

sâu chớ hồng làm phai hương rữa nhụy Vẫn còn một trời hoa đua nở bốn

mùa. Giòng Lạc Hồng uy linh trang Quốc

sử. Chí nam nhi không khuất phục hung tàn Bảo tổ rồi tan, ánh hồng lên rạng

rờ Sẽ đến một ngày không xa, ta quay về.

Fine

Khúc hát thời thanh xuân

Trần Châu Giang, K22

Cha mẹ tôi và cha mẹ Hạnh quen biết nhau từ lâu, hai gia đình vẫn thường xuyên đi lại thăm viếng nhau. Hạnh là chị lớn, dưới Hạnh là hai em trai sau đó là em gái út. Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp chị em Hạnh, và không thấy có tình cảm gì đặc biệt. Từ năm 1958 cho tới 1962 cha mẹ tôi vẫn còn ở Long Xuyên, riêng tôi trọ học ở Saigon. Mùa hè năm 61, tôi về quê nghỉ hè, lúc ấy tôi cũng không biết cha mẹ Hạnh đã liên lạc



với cha mẹ tôi để Hạnh xuống dưới quê nghỉ ngơi một vài tuần, sau một năm học đầy căng thẳng.

Về dưới quê, Hạnh sống hồn nhiên với gia đình tôi như người trong nhà. Hạnh tháo vát, phụ giúp mẹ tôi sửa soạn các bữa ăn, chúng tôi có nhiều kỷ niệm, tôi có nhiều dịp cùng Hạnh dạo chơi trên các nẻo đường quê rợp bóng tre xanh, một vài lần cùng đám bạn học cũ nơi đây, vui đùa hội họp. Những đêm trăng kéo nhau ra cầu hóng mát ngắm nhìn ánh trăng trải dài

ánh bạc trên mặt sông mênh mông êm đềm, trông như một giải lụa... Có một lần tôi đưa Hạnh đến làng Hòa Hảo, nơi có căn nhà của ông Huỳnh Phú Sổ, nơi đây giáo chủ của đạo Hòa Hảo sinh ra và lớn lên. Căn nhà này được các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo gọi một cách thành kính là tổ đình. Trên đường về



nhà, trời đổ mưa, phải tấp vào trú tạm trong một căn nhà ven đường, chủ nhà tốt bụng cho mượn hai cái ghế ngồi chờ mưa tạnh. Cơn mưa dai dẳng, những giọt nước mưa từ mái tranh nhỏ xuống dưới thềm nhà tạo thành những bong bóng nước, những chiếc bong bóng lững lờ trôi chảy về phía dưới, nối đuôi nhau, sinh động, trôi một đoạn ngắn rồi tự tan biến, nhưng những giọt nước mưa từ mái tranh vẫn liên tiếp rơi xuống tạo ra không biết bao nhiêu những bong bóng nước lớn nhỏ. Giữa cái không gian im lặng chỉ có tiếng mưa rơi, bỗng Hạnh lên tiếng, triết lý vụn: *“Anh thấy không, những chiếc bong bóng nước ngẫu nhiên sinh ra, trôi được một đoạn rồi tự chết cũng giống người ta, sinh ra, lớn lên, đến lúc chết không muốn cũng phải già biệt cuộc đời, cho dù cuộc đời vinh hoa hay khốn cùng!”* Lời nói của Hạnh làm cả hai đứa cùng bật

cười. Khác với mọi khi, thường mưa miền nam chỉ kéo dài trong chốc lát. Trời hôm nay mưa vẫn rơi đều rơi mãi, không biết đến bao giờ mới tạnh, nhưng đột nhiên tôi cảm thấy lòng tôi âm áp vô cùng...

Tình yêu đã đến lúc nào mà tôi không hay, tôi biết là tôi đã yêu Hạnh, và tôi biết Hạnh cũng đã yêu tôi, nhưng cả hai đứa cùng giả vờ. làm như thể không có gì xảy ra.

Sau những ngày nghỉ hè ở quê, trở về lại Saigon, Hạnh cùng một nhóm bạn gái, thỉnh thoảng vào mỗi chủ nhật, sinh hoạt trong công tác xã hội. Hạnh đến rủ tôi đi thăm những trại cô nhi, nhưng tôi từ chối, vì nghĩ mình không hợp.

Sau biến cố 1963, phong trào thanh niên sinh viên trở nên sôi nổi với biểu tình, hội thảo, công tác thiện nguyện,... Lúc này thì tôi lại kéo Hạnh theo tôi. Chúng tôi lăn xả vào những công tác thiện nguyện, tham dự những lần hội tết tại sân trường đại học Văn Khoa. Thanh niên, sinh viên háo hức tìm về truyền thống văn hóa dân tộc, nam sinh tự nguyện mặc áo dài khăn đóng, nữ sinh với áo tứ thân, khăn mỏ quạ. Chúng tôi tổ chức dựng cây nêu, tổ chức lễ rước vinh quy bái tổ, cùng với chiêng trống võng lọng. Tôi cũng rủ Hạnh cùng đi hát dân ca, tiền thân của phong trào du ca sau này.

Chiến tranh mỗi ngày mỗi lan rộng. Bạn bè mỗi ngày mỗi thưa vắng, một số vào lính một số du học. Với suy nghĩ sớm muộn gì cũng phải đi lính, tôi đã gia nhập trường Võ Bị Quốc



Gia. Khi ra trường, cả gia đình tôi, và gia đình Hạnh đều muốn chúng tôi kết hôn. Thấy đám bạn bè cùng thời ở Chu Văn An, đưa đi du học, đưa đã thành kỹ sư, đưa sắp ra bác sĩ, nhìn lại

mình, một sĩ quan mới ra trường, tôi cảm thấy gánh nặng vẫn còn nằm ngay phía trước, những hiểm nguy đang chực chờ chứ nào có cuộc sống êm ả như đám bạn học khoa bảng, vì thế

làm sao có thể xây dựng một đời sống lứa đôi khi tất cả đều chưa có gì, đó là chưa kể còn mang đến cho Hạnh nỗi lo lắng thường trực khi chấp nhận làm vợ một người lính xa nhà. Tôi lo là, mặc cho đứa em gái cứ đeo theo thúc dục. Trước ngày rời Saigon, cầm sự vụ lệnh ra Pleiku trình diện đơn vị, Hạnh có đến thăm tôi, thoạt đầu tôi muốn mời Hạnh cùng tôi đi ăn một bữa ăn chia tay ở quán Bắc Hương trên đường Gia Long, đây là quán chuyên bán các món ăn Bắc truyền thống, không hiểu sao cuối cùng tôi từ bỏ ý định...

Cuộc đời tôi đi vào bước ngoặt vào năm 1969. Vào thời điểm này, ở trên vùng cao nguyên, mỗi năm Việt cộng đều mở các trận đánh lớn, năm nay Bắc quân nhắm vào trại lực lượng biên phòng Benhet, và vùng phụ cận, đặc biệt một đoạn trên con đường 512 kéo dài từ Dakmot tới chân con đèo của đồi 75. Trại Benhet nằm ngay tại ngã ba biên giới Việt-Miên-Lào.



Từ trên đồi Tây có thể nhìn sang lãnh thổ Lào. Trận đánh bắt đầu vào tháng năm, dữ dội và dai dẳng, cả quân CS và lực lượng của mình đều chịu những tổn thất nặng nề, 1 phần 3 sĩ quan của chi đoàn 1/14 chiến xa đã tử trận. Vào đầu trận chiến, tôi là chỉ đội trưởng thuộc chi đoàn 2/14 thiết kỵ. Đơn vị tôi

vừa di chuyển từ vùng duyên hải lên Pleiku khoảng hơn 10 ngày. Vào một buổi sáng tôi được lệnh về trình diện thiết đoàn, và ngay trong buổi trưa trực thăng bốc tôi từ Pleiku lên Tân Cảnh, trực thăng hạ cánh tại phi trường Phượng Hoàng, khoảng 3 cây số phía tây Tân Cảnh. Tại đây tôi được chỉ định làm chi đoàn phó chi đoàn 1/14 chiến xa và chỉ vài giờ sau, tôi về coi một nửa chi đoàn đang nằm tại căn cứ Dakmot, căn cứ này nằm cạnh cây cầu bắc ngang qua một nhánh của sông Poko. Vào thời điểm đó cuộc chiến còn đang sôi động nên có rất nhiều đơn vị đóng quân trong căn cứ này, bộ binh, pháo binh 155 của Hoa Kỳ, thiết giáp, và một khẩu 175 pháo binh Mỹ bố trí ngoài căn cứ. Buổi tối đầu tiên tại đây, có vấn đề đến hỏi các vị trí phục kích để họ thiết lập kế hoạch pháo yểm phòng thủ, tôi chẳng biết trả lời làm sao, mặc dù mới bổ xung một số sĩ quan và binh sĩ, đơn vị cũng không thể ngừng hành quân. Một buổi trưa tôi ngồi cạnh một binh sĩ bị thương rất nặng, nằm trên cáng chờ trực thăng, người thương binh này



nhìn tôi với một ánh mắt rất lạ, giọng nói đứt quãng, không nghe rõ "thiếu úy giúp....", tôi đưa bàn tay tôi bóp nhẹ cánh tay người thương binh như một cử chỉ cảm thông, nhưng binh sĩ này đã không qua khỏi, dù đã về tới bệnh viện đã chiến ở Kontum. Hình ảnh đó cũng như vẻ mặt thất thần của những

người vợ khi biết tin chồng mình thương vong... , tất cả đã như một ám ảnh thường xuyên với tôi. Cũng từ đó đã dẫn đưa tôi đến một quyết định dứt khoát về mối liên hệ giữa tôi và Hạnh. Không ai muốn mình gặp rủi ro, nhưng cũng không ai có thể khẳng định mình sẽ luôn luôn an toàn, Tôi yêu Hạnh, nhưng tôi cũng không thể để Hạnh; nếu rủi ro, phải lâm vào cảnh này. Tuy có đau buồn, tôi đã cắt đứt mọi liên lạc với Hạnh, và quyết liệt hơn, một lần về phép tôi đã không đến thăm gia đình Hạnh.

Ngày tháng qua đi, khoảng đầu năm 1970 đột nhiên tôi nhận được thư Hạnh, gửi thẳng về KBC... , nơi mà tôi vừa tuyên chuyển đến, thư không đề ngày tháng, nguyên văn:

Anh,

Lâu quá chẳng nhận được tin anh ,có một dạo ngày ngày mong ngóng tin anh gần như chói với . Tháng tới gia đình đồng ý cho anh Minh đến làm đám hỏi ,gia đình anh Minh cũng quen biết với gia đình em. Tuổi con gái, so với đám bạn, em cũng đã thuộc loại “già”. Hơn nữa, em chấp nhận lập gia đình để cho mẹ em được vui lòng .

Em gửi tặng anh tấm ảnh, tấm ảnh này anh chụp cho em năm nghỉ hè ở Long Xuyên.

Em,

Hạnh

Lâu nay tôi cứ nghĩ, tôi đã đủ chai đá, có thể vượt qua được những xúc cảm bình thường, những ghèn thác của cảnh đời, nhưng không phải, đọc xong thư Hạnh tôi biết thế nào là nỗi đau quặn lòng, sự ân hận, lòng tiếc nuối đã khiến tôi nhiều đêm mất ngủ. Nhưng ngoài đơn vị tác chiến có hàng trăm việc phải lo toan đã giúp tôi dần dần khuây khỏa. Tấm ảnh mà Hạnh tặng tôi đã đi theo tôi trong suốt những năm tháng chiến tranh, và chỉ bị mất khi căn cứ Tân Cảnh thất thủ.

Năm 1971, tôi về phép, nghĩ rằng Hạnh cũng đã yên ổn với cuộc sống gia đình nên tôi quyết định đến thăm cha mẹ của Hạnh, vì dù sao thì hai gia đình cũng đã quen biết nhau từ lâu.

Khi đến nhà, điều bất ngờ cả nhà đi vắng, chỉ có mình Hạnh đang ngồi trên ghế salon đọc sách. Bên cạnh nàng, đặt một chiếc nôi. Tôi làm ra vẻ tự nhiên lên tiếng:

- *Bác có nhà không em, mới đây mà đã tay bông tay bé rồi.*

Hạnh lúc đầu có vẻ bối rối nhưng đã lấy lại được vẻ bình thường.

- *Anh ngồi chơi, anh về bao lâu rồi, thầy mẹ em đi chùa, em đi làm nên phải mang cháu qua đây nhờ bà giúp một tay, cháu ngoan lắm anh, chỉ bú no rồi ngủ thôi, anh uống gì để em đi lấy.*

- *Anh cũng mới ở nhà qua đây thôi. Lúc này em có được khỏe không?*

- *Em cũng bình thường anh ạ. Có gia đình rồi cũng thêm một chút vất vả.*

Thêm vài câu đối đáp bình thường, có lẽ do hơi ồn ào, cháu bé cựa mình và cất tiếng khóc. Hạnh cúi xuống chiếc nôi bồng cháu bé trên tay, nựng nựng và tiến về phía tôi. Tôi đứng dậy, Hạnh không nhìn tôi, nhìn xuống cháu bé và nói:

- *Anh xem cháu dễ thương không?*

Tôi thật sự bối rối và chưa biết phải nói gì, thì bất ngờ Hạnh vừa nói vừa trao cháu bé cho tôi, bác bế cháu một tí". Tôi lúng túng vì chỉ sợ làm rớt cháu bé. Hạnh dùng một ngón tay mình gãi gãi lên má cháu bé, giọng trong và ấm:

- *Bác bế, con cười đi con.*

Người phụ nữ so với nam giới, cho dù họ bằng tuổi, hoặc kém hơn vài tuổi, họ sắc bén và tinh tế hơn nhiều. Tôi hiểu thông điệp mà Hạnh gửi cho tôi, cháu bé này có thể coi như một tác phẩm, theo lẽ bình thường cháu phải là của chung giữa tôi và Hạnh, nhưng tôi đã quay lưng bỏ đi...

Rời nhà Hạnh tôi không về nhà, đi lang thang trên phố, mỗi chân ghé vào quán Mai Hương. Người ta ăn kem, uống café, nước ngọt, chỉ một mình tôi ngồi uống bia, bia khi uống nhiều sẽ thấy vị ngọt, nhưng buổi chiều nay, dù uống bao nhiêu cũng chỉ thấy vị đắng...

Tôi chẳng còn bao giờ gặp lại Hạnh sau ngày ấy, thỉnh thoảng qua gia đình cũng biết một chút tin tức về Hạnh. Nhưng từ sau ngày Việt cộng tiến chiếm miền Nam tôi đã

hoàn toàn mất hết tin tức về Hạnh.

Phí hoài những năm tháng tuổi trẻ trong nhà tù CS, ngày trở về mỗi mòn bệnh tật, vất vả với miếng cơm manh áo, công an dòm ngó hạch hỏi, vài người từng quen biết tỏ vẻ lạnh nhạt, ... dẫn đưa tôi vào cuộc sống khép kín. Thịnh thoảng cũng gặp một số bạn xưa, từng một thời là lính, uống với nhau ly cafe bắp rang, cùng chung ngậm ngùi phận mình, vận nước...

May mắn đặt chân được tới đất nước này, gặp lại bạn bè còn khó hơn. Hồi vài năm trước đi về Cali. họp mặt binh chủng, tôi kéo hết đám bạn bè từng có một thời cùng đơn vị vào ngồi chung một bàn cho dễ bia rượu, và hàn huyên... Tới giữa chừng, Lân, một sĩ quan có một thời gian khá lâu ở chung với tôi, như vừa nhớ ra một điều gì, nhìn tôi hỏi cho mọi người cùng đủ nghe:

- Ông còn nhớ bà Hạnh không?

Tôi ngạc nhiên hỏi, Hạnh nào?

- Có một thời ông mê mê, ... còn Hạnh nào nữa, Lân trả lời.

Tôi chưa kịp có phản ứng gì thì Lân tiếp:

- Cách nay mấy tháng tôi gặp bà ấy ở Miami, Florida.

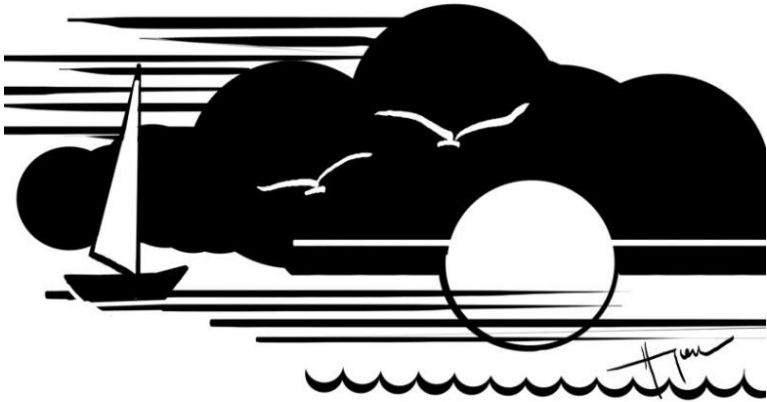
Tôi lấy lại vẻ điềm tĩnh nói cùng với mọi người: *cũng đã lâu quá đâu còn nhớ gì nữa!*

Nhưng tôi đã không thành thật với chính tôi, cũng như không thành thật với Lân và bè bạn chung quanh. Ký ức về Hạnh chỉ tạm ngủ đâu đó trong vùng tiềm thức của tôi và sẵn sàng thức giấc khi có dịp. Đã lâu rồi, tôi có đọc một bài nghiên cứu, cũng quên đầu quên đuôi nhưng đại ý hình ảnh người yêu đầu đời mãi mãi tồn tại và ảnh hưởng đến suốt cuộc đời của mỗi con người. Tôi tin điều này, tới nay dù đã có tuổi, khi đi ngoài đường, hoặc giữa một đám đông, nếu chợt bắt gặp một ai mang dáng dấp của Hạnh, vẫn khiến tôi xúc động.

Nhưng bây giờ tôi không muốn tìm gặp lại Hạnh. Tôi tin vào định mệnh, mong cho Hạnh được thanh thản tuổi già giữa đàn con cháu. Và trong một tình yêu chưa bao giờ được nói ra, hình ảnh Hạnh mà tôi mang theo trong đời mình luôn trẻ trung, tươi mát, và thánh thiện.

Trần Châu Giang, K22

Bỏ Đất



Mến tặng những tấm lòng VN tha hương – ndg

Xa nước bao năm, còn nhớ nhà

Tim còn nồng ấm, bài Quốc ca

Còn sống lưu vong, ta còn hát

Nghìn trùng sông núi gọi . Thiết tha

Bỏ đất ra đi ... đầu đã bạc

Đêm mơ, ta về lại quê nhà

Giơ tay ôm trọn, trời đất cũ

Nỗi lòng Tây Tạng. Nỗi lòng ta!

Bỏ quê! nghĩ đến buồn nát dạ
Ừ thôi ! quê mất, còn đâu nhà
Em về làm vợ, kẻ thù xưa
Ta không buồn, sao lại xót xa!

Bỏ đất xa quê, đời sống chợ
Mát trắng em, chưa mát chỗ về
Nơi ra đời, oe oe tiếng khóc
Hồn ta ở đó, hỏi ! cố quê

Bốn một năm trời, mây qua cửa
Ta tưởng đâu quên, chuyện nhớ nhà
Ta tưởng thời gian, nhòa tất cả
Sao nhòa cố thổ, trong tim ta

Quê xa , những người muôn năm cũ
Sống chết, hồn treo ở bên trời ?
Bên này buồn vui, nào ai biết
Giọng khàn đêm gọi. Cố hương ơi !

Cali. 04/2016 – NGUYỄN ĐÔNG GIANG, K19

CÁI ĐÓI TRIỀN MIÊN TRONG TRẠI TÙ CỘNG SẢN

Trần Ngọc Toàn, K16

Sau ngày mất nước, 30 tháng 4 năm 1975, tôi mới biết đói là như thế nào qua những năm tháng trải qua các trại “tù cải tạo” của Việt Cộng dù ở trong Nam hay trên miền Thượng du Bắc Việt. Dù đã sống hơn 30 năm trên đất Mỹ, với thức ăn dư thừa, tôi không làm sao quên được những tháng năm dài bị đói triền miên. Con đói bắt đầu từ Trại tù Long Giao bị đưa lên xe bít bùng, áp tải ra bến tàu bên cầu Xa lộ Biên Hòa, xuống lòng tàu chở hàng Sông Hương, với cả ngàn người, vốn là Sĩ quan và công chức của Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả bị nhốt dưới hầm tàu dơ bẩn, hôi hám, tối thui. Chỉ có một nắp hầm rộng nửa thước vuông, với tên bộ đội cầm súng gác.



Sau khi được nghe loan báo “Đã đặt chân lên miền đất Xã hội chủ nghĩa”, tất cả bị lừa lên các toa xe lửa chở than chạy lên Yên Bái. Từ đây, dưới các mũi súng của dân quân, đoàn tù cho lên xe Molotova hướng lên phía Bắc. Tôi được chuyển

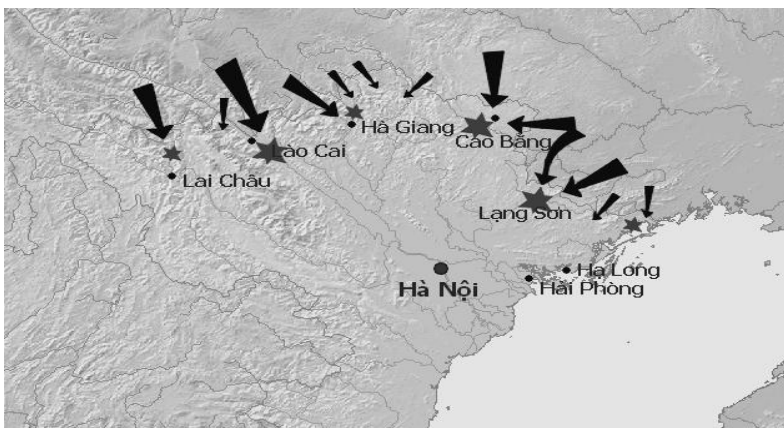
về Trại 3 thuộc Liên trại 3 ở Nghĩa Lộ. Khi có dịp đi lãnh hàng cho Trại, tôi chợt thấy cột cây số trên con đường trải nhựa nhỏ, có ghi cách biên giới Việt Trung 20 cây số. Khu “trại cải tạo” của chúng tôi nằm giữa vùng rừng núi hoang vu, cách Công Nhà Trời độ vài cây số. Xung quanh trại thưa thớt vài ngôi nhà vách nứa của người Thái và Mèo. Họ đã tận dụng khai thác trồng lúa trên mấy khu thung lũng hẹp. Suốt ngày chỉ nghe tiếng chim kêu vượn hú. Tuyệt nhiên không nghe tiếng động cơ. Dưới sự “quản lý” của một đơn vị bộ đội thuộc Đoàn 776, hàng ngày chúng tôi bị đánh thức bằng tiếng keng từ sáng sớm, rồi phải tập hợp điểm số, nhận phân công vào rừng, với hai tên bộ đội, phá rừng làm rẫy trồng khoai mì, đốn cây về tự dựng Trại, chặt tre, đốn cây giang, cây nứa về cho Trại. Mỗi sáng, điểm tâm với hai khúc khoai mì hoặc hai củ khoai lang sau cuộc phân chia trong tổ. Gặp khoai mì hư sượng còn nhai nuốt được. Củ khoai lang hư phải đánh nhỏ bỏ. Lúc ấy mới bước qua giữa năm 1976 nên năng lượng dự trữ trong cơ thể còn sót lại. Chưa thấm. Đã bị đói còn bị lừa đi lao động nặng nhọc trong rừng, ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác. Bây giờ tôi mới thấu hiểu ý nghĩa “Đói mòn con mắt”, nói ra từ miệng người bạn tù gốc Bắc. Buổi trưa trở về mệt lử cũng chỉ nhận được độ 3 khúc khoai mì với một muống nước muối pha loãng. Chiều lại cũng không hơn gì.

Sau nhiều lần chuyển Trại và khám xét nên chẳng ai còn dấu được món gì để “xoay sở”. Đói triền miên từ năm 76 qua năm 77-78, nhìn quanh bạn tù ai cũng trơ xương. Chẳng khác nào hình chụp những người Do Thái bị Đức giam cầm trong các trại tập trung. Chỉ còn có da bọc xương. Mặt choắt lại lộ hai con mắt dật dờ. Các chất dinh dưỡng trong cơ thể đều sạch cạn. Đến nỗi, có người được bọn “cán bộ” giao mỗ

heo cho bọn chúng “bồi dưỡng”, đã cầm nguyên một nắm mỡ tươi bỏ vào miệng nuốt chửng. Đói quá nên “con gì nhúc nhích cũng ăn được trừ con bù-lon”. Con rít bắt trên rừng đem nướng ăn ngon như tôm nướng. Có lần, vào lúc chạng vạng tối, cả Đội tù phải tập hợp đứng trước cửa nhà giam, để nghe tên “Quản giáo” phê bình kiểm điểm. Bỗng từ trong căn nhà lợp nứa, sau lưng đội hình, một con rắn hổ đen, dài hơn 1 thước, phóng ra nhằm vào hàng người đứng. Theo phản xạ, khi quá đói thấy gì có thịt là chớp, nên bắt kể rắn độc, mọi người nhanh tay chụp lấy con rắn, lôi kéo về phía của mình. Tức khắc, con rắn chết ngắc, nằm trong tay mấy người tù. Tên Cán bộ VC hoàn toàn không biết gì vì xảy ra quá nhanh. Tôi có dính một tay nên sau đó được chia phần đem đi nướng. Được một bữa “bồi dưỡng” đáng giá. Rừng núi ở vùng Thượng du Bắc Việt rất hiểm độc. Không tìm ra được một loại trái cây ăn được nên có một vài người chết vì trúng độc do nghe nói “Trái gì chim ăn được là người ăn được”. Lấy cây trên rừng, tôi luôn tìm mấy bụi nấm tai mèo đem về bỏ lon Guigoz luộc. Có một lần, tôi và người bạn gặp một tổ ong ruồi. Thế là gom cành cây lá khô đốt khói, xông vào xô đuổi, rồi chụp lấy tổ ong còn nguyên vẹn. Ăn lấy ăn để. Cho tới lúc bị ngắt xiu. Lúc tinh dậy trời đã ngả bóng chiều. Hoảng hồn, cả hai lật đật kéo bó giang tiêu chuẩn chạy về trại, đúng lúc keng ăn chiều. Lúc mới bị đày ra Bắc, ngoài khoai mì, khoai lang ăn sáng, buổi trưa và chiều chỉ được lưng một chén cơm gạo mốc lâu năm dự trữ. Đến lúc phải ăn lưng chén bo bo chưa xay, hoặc bấp khô cứng như đá. Do suy dinh dưỡng trầm trọng nên hầu như răng của ai cũng sứt mẻ, hư hao. Nghĩ buồn cười khi được cho đọc báo “Nhân Răng”, thấy chúng ca ngợi nhà “Kách mệnh” lão thành “Cáo Hồ” bị Thực dân Pháp bắt giam bỏ tù, cơm súp ngày ba bữa có thịt cá. Hoá ra, tuy cùng giòng máu đỏ da

vàng, nhưng Việt Cộng đối xử với người Miền Nam còn thậm tệ hơn cả Thực dân Pháp. Một năm, chỉ có hai lần ăn có thịt heo hay thịt trâu vào ngày “Quân Đội Nhân Răng” 22.12 và “cái gọi là” quốc khánh 2.9. Phần thịt chia ra tới tay chỉ bằng một miếng thịt mỡ to như ngón tay trở. Có tháng số người chết lên đến cả chục, do thiếu dinh dưỡng rồi đổ bệnh, thêm vào cảnh sống trong rừng thiêng nước độc. Bệnh không có thuốc chữa. Chỉ có loại rễ cây gọi là xuyên tâm liên. Đau ốm gì cũng chỉ có Xuyên tâm liên. Đây là loại thuốc XHCN trị bá bệnh!

Chắc do thoả thuận với Mỹ khi chiếm Miền Nam, VC hứa sẽ không tắm máu như bọn Khmer Đỏ bên Kam Pu Chia, nên cứ đày đọa ngoài vùng Thượng du Bắc Việt. Từ từ đám Ngụy quân sẽ chết hết. Không tốn một viên đạn và âm thầm không ai biết. Cũng may, vào giữa năm 1978, đột nhiên VC cho học tập chính trị lên án Trung Cộng gian manh xảo quyệt. Rồi sau đó, tù tập trung lê lét lợi bộ từ Nghĩa Lộ về Yên Bái, bên bờ Tây Sông Hồng. Tất cả được lệnh chuyển Trại về Nam, trên chuyến xe lửa chở than đá vào cuối năm 1978. Lúc này, Bộ Đội chuyển giao “Tù Cải tạo” cho bọn Công An, Nhờ Trung Cộng đánh qua phía Bắc để dạy cho



“đàn em” một bài học”. Từ đó , đám tù sống sót khi về Nam được gia đình thăm nuôi. Trong cuộc tấn công, Trung Cộng đã giải thoát Trại tù Phong Quang trên Cao Bằng vì Công An chờ xe vận chuyển không kịp. Năm 1981, trên chuyến xe lửa chở về Miền Nam, tù Ga Quảng Trị về đến Long Khánh, dân chúng được tin đã đua nhau ném quà bánh lên xe lửa, trước những cặp mắt bất lực của bọn Công An dẫn giải. Thơ từ nhắn tin được bí mật ném xuống đường đều được chuyển gởi đến tận địa chỉ. Cũng nhờ sự vận động của quốc tế nên “ Tù cải tạo” đã sống sót, dù đã chết hàng ngàn người qua các Trại tù từ Nam ra Bắc.



Một bức hình lịch sử duy nhất về hình ảnh người tù cải tạo

Đây là một bức hình duy nhất chụp được hình ảnh những người tù cải tạo. Bức hình này do một phóng viên trong đoàn báo chí quốc tế được phép thăm trại Hàm Tân vào năm 1988 chụp khi Cộng Sản Việt Nam đã thỏa thuận để chính phủ Hoa Kỳ tái định cư tù cải tạo tại Hoa Kỳ.

Mười sáu người trong hình có thể là trong một A (tiểu đội lao động) vừa tới giờ “thu dụng cụ” tức là hoàn tất một buổi lao động. Tay họ còn cầm cuốc xẻng, chổi tre là những vật “bất ly thân” của người tù. Đa số đều còn vóc dáng tương đối trong những bộ đồ khá lành lặn rất khác với thực tế, có lẽ vì thời gian 1988, tù cải tạo được Cộng Sản Việt Nam mượn tay gia đình thân nhân tù cải tạo “vỗ béo” cho tù qua các chuyến thăm nuôi liên tục, trước khi cho báo chí quốc tế, cũng là các tờ báo thân Cộng, được gặp.

Chiến hữu cung cấp hình này cho chúng tôi là anh Nam Lộc. Anh Lộc cho biết hình từ cựu Đại Tá Lê Thương gửi cho anh. Chúng tôi cũng đã gặp cựu Đại Tá Lê Thương xin phép được phổ biến trên trang Cựu Chiến Binh/Người Việt. Trong hình là các cựu tướng lãnh trong đó có Tướng Lê Minh Đảo (người đứng thứ tư từ trái, khuôn mặt hốc hác) và một số các cựu đại tá trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (không nhận ra được từng người).

Trần Ngọc Toàn.